

Bản án số: 99/2022/HSST

Ngày: 26 - 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Ông Võ Thành Viên

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; giới tính: Nam, sinh năm 2000 tại tỉnh Hà Tĩnh; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện X, tỉnh H; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1957) và bà Phan Thị Q (sinh năm 1967); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự : không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 14/12/2021 (có mặt)

Bị hại :

Chị Lý Thị T, sinh năm 1953; trú tại: 761 Nguyễn Kiệm, Phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ trước đây là nhân viên cũ của Công ty cổ phần đầu tư thương mại địa ốc Phúc Land, địa chỉ: 178 Trần Thủ Độ, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh có biết được thông tin của những khách hàng đã mua đất của Công ty Phúc Land tại xã L, huyện Đ, tỉnh A nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của những khách hàng này. Đ lên kế hoạch sẽ giả làm nhân viên của Công ty Phúc Land và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và địa ốc Tây Nam Land gọi điện thoại cho các khách hàng nói Công ty có nhu cầu thu mua lại các lô

đất đã bán cho khách, nếu khách hàng đồng ý sẽ phải đóng tiền phí dịch vụ là 0,75% giá trị lô đất để chiếm đoạt số tiền này.

Ngày 04/12/2021, Đ điện thoại cho bà Lý Thị T, sinh năm: 1953; nơi cư trú: 761 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp giới thiệu là nhân viên của Công ty Phúc Land. Đ cho bà T biết Công ty đang có chương trình thu mua là các lô đất đã bán cho khách hàng tại xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An với giá ưu đãi, để tạo lòng tin Đ đã đọc thông tin đúng lô đất mà bà T đã mua. Sau khi bà T đồng ý bán thì Đ nói bà T phải đóng phí dịch vụ là 0,75% giá trị lô đất với số tiền là 11.400.000 đồng. Ngày 05/12/2021, Đ đến nhà bà T đưa cho bà T giấy xác nhận (do Đ tự làm) nội dung Công ty Phúc Land nhận ký gửi bán giúp cho bà T 01 lô đất tại xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An và nhận phí dịch vụ số tiền 11.400.000 đồng. Khi đi, Đ rủ thêm bạn là Nguyễn Văn Hoàng đi cùng để chở Đ. Bà T đã giao trực tiếp cho Đ số tiền 11.400.000 đồng, Đ đã tiêu xài hết số tiền này.

Ngày 11/12/2021, Đ tiếp tục liên hệ với bà Nguyễn Thị Kiều Hạnh, sinh năm: 1963; HKTT: 442/13 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh; giới thiệu tên là Nguyễn Quang Tuấn nhân viên của Công ty Tây Nam Land để lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Hạnh bằng thủ đoạn tương tự như trên. Tuy nhiên bà Hạnh không tin Đ nên đã điện thoại đến Công ty Tây Nam Land hỏi về việc mua lại đất của khách hàng thì Công ty Tây Nam Land cho biết không có nhân viên tên Tuấn và không có chương trình mua lại đất như Đ nói và yêu cầu bà Hạnh báo Công an. Ngày 13/12/2021, bà Hạnh nói Đ đến nhà để làm hợp đồng, khi Đ đến nhà bà Hạnh thì bị bà Hạnh cùng nhân viên của Công ty Tây Nam Land giữ lại và báo Công an phường 11, quận Bình Thạnh đến làm việc.

Qua làm việc tại Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tiền của bà T như nêu trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh đã chuyển hồ sơ cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Văn Đ nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lý Thị T như đã nêu trên.

Ngoài ra, Đ còn khai nhận với thủ đoạn tương tự đã thực hiện thêm 04 vụ khác trên địa bàn quận 1, quận 10 và Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 31/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã có văn bản chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 1, quận 10 và Thành phố Thủ Đức về việc chuyển hồ sơ tin báo để tập hợp, xử lý chung. Đến nay vẫn chưa nhận được hồ sơ, tài liệu liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp không có căn cứ xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động Honor, 01 (một) điện thoại di động Vtel là phương tiện Đ dùng để liên lạc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã tiến hành nhập kho các vật chứng nêu trên theo Phiếu nhập kho số 25/PNK ngày 02/3/2022 để giải quyết theo vụ án (BL: 181).

- 01 (một) giấy xác nhận giữa bà Lý Thị T với Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Địa ốc Phúc Land với nội dung ký gửi nhà đất.

Đối với Nguyễn Văn Hoàng chỉ nhận chở Đ đi gặp khách hàng theo yêu cầu của Đ, Hoàng không biết và không liên quan đến việc Đ lừa đảo để chiếm đoạt tiền của các khách hàng nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Tại bản cáo trạng số 72/Ctr-VKS, ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Honor, 01 (một) điện thoại di động Vtel

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Lý Thị T số tiền 11.400.000 đồng.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị giá 11.400.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật và nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện chiếm đoạt tài sản của người bị hại rất táo bạo và liều lĩnh với phương thức và thủ đoạn chiếm đoạt rất tinh vi, lợi dụng sự tin tưởng và mất cảnh giác của người bị hại giao tài sản cho bị cáo sau đó bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với hành vi bị cáo thực hiện tương tự khác trên địa bàn quận 1, quận 10 và Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 31/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã có văn bản chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 1, quận 10 và Thành phố Thủ Đức về việc chuyển hồ sơ tin báo để tập hợp, xử lý chung. Đến nay vẫn chưa nhận được hồ sơ, tài liệu liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp không có căn cứ xử lý. Khi nào thu thập được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Hoàng chỉ nhận chở Đ đi gặp khách hàng theo yêu cầu của Đ, Hoàng không biết và không liên quan đến việc Đ lừa đảo để chiếm đoạt tiền của các khách hàng nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị Lý Thị T có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 11.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai số tiền chiếm đoạt bị cáo đã tiêu xài hết nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị T . Xét, đây là ý chí tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động Honor, 01 (một) điện thoại di động Vtel C1 là phương tiện Đ dùng để liên lạc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xét, bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) giấy xác nhận giữa bà Lý Thị T với Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Địa ốc Phúc Land với nội dung ký gửi nhà đất. Xét đây là chứng cứ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án để bảo toàn chứng cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2021

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Honor, 01 (một) điện thoại di động Vtel C1

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 25/PNK ngày 02/3/2022 của Công an quận Gò Vấp)

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Lý Thị T số tiền 11.400.000 (mười một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện bồi thường cho người bị hại số tiền nói trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 570.000 (năm trăm bảy mươi nghìn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Hương